

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 530/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 379K/9 khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Phương Th**, sinh năm 1985.

Bà **Cao Trà M**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 233/45/9H N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Đỗ Phú V**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: 379K/9 khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị B và ông Nguyễn Đỗ Phú V đồng ý tiếp tục thực hiện ½ “*hợp đồng chuyển nhượng nhà ở và QSDĐ đất ở*” đã ký ngày 20/8/2022 với ông Nguyễn Phương Th và bà Cao Trà M.

- Bà Trần Thị B và ông Nguyễn Đỗ Phú V thống nhất công nhận cho ông

Nguyễn Phương Th và bà Cao Trà M được quyền sở hữu phần diện tích đất 53,1m², loại đất ODT – phần A theo Bản trích đo địa chính số 201/TTKTTNMT ngày 29/12/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, trên đất có căn nhà với cấu trúc bán kiên cố cấp 4 trệt, mái tole, tường riêng, diện tích xây dựng trệt bằng diện tích sử dụng là 49,58m², nhà và đất thuộc một phần thửa đất số 542, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại khu vực 3 đường Trần Nam Phú, phường An Khánh, quận N, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 843713 (số vào sổ cấp GCN: CS26832) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 14/6/2022, chỉnh lý qua tên bà Trần Thị B ngày 21/6/2022.

Phần diện tích đất còn lại theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 843713 (số vào sổ cấp GCN: CS26832) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 14/6/2022, chỉnh lý qua tên bà Trần Thị B ngày 21/6/2022 vẫn thuộc sở hữu của bà Trần Thị B và ông Nguyễn Đỗ Phú V.

Các đương sự được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đứng tên riêng cho các bên như đã nêu trên.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 201/TTKTTNMT ngày 29/12/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập)

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị B tự nguyện nộp 300.000đồng, nguyên đơn bà B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí, chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000286 ngày 08/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thành án phí.

- Về chi phí đo đạc, thẩm định là 5.000.000 đồng, bị đơn ông Nguyễn Phương Th và bà Cao Trà M tự nguyện nộp, bị đơn đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Trang